

Bản án số: 66/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2025

Về việc ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quốc Hùng và bà Phạm Thị Việt Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Thư - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Huỳnh Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến vụ án thụ lý số 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/8/2025, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thúy D, sinh ngày 23/3/2006; địa chỉ: ấp A, xã A, tỉnh An Giang.

Căn cước công dân số 091306014001, cấp ngày 11/3/2023.

2- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn H, sinh ngày 28/9/1999; địa chỉ: ấp M, xã V, tỉnh An Giang.

Căn cước công dân số 091099013217, cấp ngày 21/9/2022.

Chị D có mặt tại điểm cầu thành phần ấp T, xã M, tỉnh Tây Ninh; anh H vắng mặt lần 02 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày: Anh chị cưới nhau năm 2022, có đăng ký kết hôn ngày 05/4/2024 tại Ủy ban nhân dân xã V. Trong quá

trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, chuyện đúng sai gì anh H cũng nghe lời cha mẹ, vợ chồng cùng nhau đi làm thì anh H không lo làm ăn, không phụ giúp gì cho chị D nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh H mang con về quê, chị D về thăm con thì bị hành hung. Vợ chồng không hàn gắn được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H. Anh chị có 01 người con là Huỳnh Phạm Anh T, sinh ngày 28/4/2022, chị D yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Anh chị không tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị D yêu cầu được ly hôn, thống nhất giao con cho anh H nuôi; không yêu cầu gì khác.

[2]- Bị đơn là anh H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày tại tòa. Nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 12/8/2025 anh H có trình bày: Năm 2019 anh chị có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn năm 2022, anh chị có 01 người con chung đang sống với anh H, anh yêu cầu được nuôi con.

[3]- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 02 để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh H và giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Không ai yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị D yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị D yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết quyền nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn và nuôi con*”.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bị đơn 02 lần để xét xử nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Năm 2024 chị D và anh H đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 34, do Ủy ban nhân dân xã V cấp ngày

05/4/2024) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay.

Xét thấy, anh chị mâu thuẫn thời gian dài, hiện nay mỗi người sống một nơi. Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng anh H vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Anh chị là vợ chồng nhưng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau là vi phạm Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình. Mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D và thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc cho chị D được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Anh chị có một người con chung là Huỳnh Phạm Anh T, sinh ngày 28/4/2022, hiện tại đang sống chung với anh H. Chị D thống nhất giao con cho anh H nuôi và anh H cũng yêu cầu nuôi con.

Xét thấy, từ trước đến nay cháu Anh T sống chung với anh H, được nuôi dạy tốt, anh H có nguyện vọng được nuôi con, chị D đồng ý giao Anh T1 cho anh H tiếp tục nuôi. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của anh chị về việc giao Anh T1 cho anh H nuôi dưỡng.

[4] Các đương sự không ai yêu cầu cấp dưỡng, không tranh chấp tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền nộp đơn khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy, chị D phải chịu án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 92, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thúy D đối với anh Huỳnh Văn H. Cho chị D được ly hôn với anh H.

2- Về con chung: Giao Huỳnh Phạm Anh T, sinh ngày 28/4/2022 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người trực tiếp nuôi con vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thúy D chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015231 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - An Giang).

4- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã Vân Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận